TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 14-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Mai Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sơn.

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thu Quỳnh –Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà*:** Ông Lộc Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng Q –Tên gọi khác: Nguyễn Hồng Q; Sinh năm 1977, tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007, hiện vợ con bị cáo trú tại thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Tiền án:

+) Ngày 01-8-2013 bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (Bản án số 26/2013/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2016.

+) Ngày 27/4/2017 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt 45 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2020 (Bản án số 21/2017/HSST).

+) Ngày 04/11/2021 bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2021 (Bản án số 185/2021/HS-ST).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+) Ngày 31/5/2001 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (Bản án số 10).

+) Ngày 25/6/2004 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (Bản án số 12/2004/HSST).

+) Ngày 16/11/2006 bị Toà án nhân dân huyện Th, tỉnh Hải Dương xử phạt 39 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (Bản án số 48/2006/HSST).

+) Ngày 08/4/2010 bị Công an huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc";

+) Ngày 14/ 01/2013 bị Công an huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-4-2021. Hiện đang giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Ông Hà Văn B, sinh năm 1971 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình Th, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Tổ 1B, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Hà Văn L, sinh năm 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái

- Ông Hà Văn L, sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái

- Bà Ninh Thị T, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Anh Trần Long Pi, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 05/4/2021 Nguyễn Hồng Q đến gia đình ông Hà Văn B tự giới thiệu tên là H nhà ở huyện Y, tỉnh Yên Bái tìm người đi đóng mùn cưa và mẩu gỗ thuê, trả công 500.000 đồng/người/ngày. Ông Hà Văn B đồng ý và gọi anh Hà Văn L, ông Hà Văn L để đi làm thuê cho Nguyễn Hồng Q. Sau khi thống nhất thoả thuận bị cáo cùng ông Hà Văn B, anh Hà Văn L và ông Hà Văn L đến xưởng chế biến gỗ của bà Ninh Thị T. Bị cáo một mình vào gặp bà Ninh Thị T

đặt vấn đề mua mùn cưa và mẩu gỗ, bà Tâm đồng ý. Bị cáo để ông Hà Văn B, anh Hà Văn L và ông Hà Văn L làm việc tại xưởng của bà Ninh Thị T, còn bị cáo lấy lý do đi liên hệ mua mùn cưa tại các xưởng gỗ khác, nên hỏi mượn ông Hà Văn B chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, đen, bạc biển kiểm soát 21B1-925.11. Được ông Hà Văn B đồng ý bị cáo lấy xe mô tô đi khoảng 01 đến 02 giờ đồng hồ sau đó quay lại xưởng gỗ nơi ông Hà Văn B đang đóng mùn cưa và nói với ông Hà Văn B trên đường đi bị lực lượng cảnh sát giao thông kiểm tra, yêu cầu xuất trình giấy tờ xe, do không có giấy tờ xe nên bị cáo đã đặt tiền ở đó và bảo ông Hà Văn B cho mượn đăng ký xe mô tô và giấy tờ tuỳ thân để phục vụ việc kiểm tra. Ông Hà Văn B tin lời nói của bị cáo nên ông cùng bị cáo đi về nhà mình để lấy giấy tờ đưa cho bị cáo. Sau đó, cả hai quay lại xưởng gỗ, ông Hà Văn B tiếp tục vào xưởng đóng mùn cưa, còn bị cáo điều khiển xe mô tô của ông Hà Văn B mang theo giấy tờ đến cửa hàng cầm đồ của ông Trần Đình Th. Bị cáo đem xe mô tô cùng toàn bộ giấy tờ mang tên Hà Văn B vào cửa hàng cầm đồ của ông Trần Đình Th và nói chiếc xe mô tô là tài sản của mình muốn cầm cố lấy số tiền 12.000.000 đồng. Ông Trần Đình Th xem xét thấy xe có đầy đủ giấy tờ nên không nghi ngờ gì và đưa cho bị cáo số tiền 12.000.000 đồng.

Đến chiều ngày 05/4/2021 không thấy bị cáo mang xe về trả và không liên lạc được với bị cáo, ông Hà Văn B đã nghi ngờ chiếc xe mô tô của mình đã bị bị cáo chiếm đoạt. Ông Hà Văn B đã tự tổ chức đi tìm và trình báo cơ quan công an.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hồng Q không thừa nhận hành vi phạm tội mà chỉ thừa nhận vào đầu tháng 4 năm 2021 có đến địa bàn huyện V và xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện T đã kết luận: *"Chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 21B1-925.11. Tại thời điểm bị xâm hại, có giá trị là 13.650.000đ (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)".*

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSTY ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Hồng Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái là đúng.

Bị hại ông Hà Văn B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình Th vắng mặt, nhưng yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng).*

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 7.000.000 đồng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết là mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản nhận dạng, kết luận định giá và các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/4/2021 tại xưởng gỗ nhà bà Ninh Thị T tại Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái Nguyễn Hồng Q đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô Wave, màu sơn xanh, bạc, đen, biển kiểm soát 21B1-925.11 trị giá 13.650.000đ *(Mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* của ông Hà Văn B. Xét bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bản thân bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi cá nhân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xét xử nghiêm minh.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo là chiến sỹ Hải quân đã công tác trên quần đảo Hoàng Sa, mẹ đẻ được tặng kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử hình sự về các tội danh khác nhau nhưng bị cáo không nhận thức được đây là bài học cho bản thân mà thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và cần tổng hợp hình phạt với bản án trước buộc bị cáo phải chấp hành chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các đối tượng khác:

Đối với ông Trần Đình Th là người cho bị cáo cầm cố 01 chiếc xe mô tô Wave, màu sơn xanh, bạc, đen, biển kiểm soát 21B1-925.11 của ông Hà Văn B, nhưng ông Trần Đình Th không biết là tài sản do bị cáo chiếm đoạt mà có. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Đình Th là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi bị cáo Nguyễn Hồng Q chiếm đoạt chiếc xe mô tô Wave, màu sơn xanh, bạc, đen, biển kiểm soát 21B1-925.11, bị hại ông Hà Văn B đã tổ chức đi tìm và phải trả cho ông Trần Đình Th số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*,tại phiên tòa ông Hà Văn B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với yêu cầu của ông Trần Đình Th yêu cầu phải bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)*. Xét thấy, ông Trần Đình Th đã cho bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô Wave, màu sơn xanh, bạc, đen, biển kiểm soát 21B1-925.11 với số tiền 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)*, nhưng đã được ông Hà Văn B trả 5.000.000đ *(Năm triệu đồng*). Tại phiên tòa bị cáo khai ông Trần Đình Th đưa cho bị cáo số tiền 8.000.000đ *(tám triệu đồng*) nhưng không đưa ra được các tài liệu để

chứng minh. Ông Trần Đình Th không biết được chiếc xe mô tô là do bị cáo chiếm đoạt được mà có, lỗi hoàn toàn là do bị cáo nên yêu cầu của ông Trần Đình Th buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* được chấp nhận.

[7] Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô Wave, màu sơn xanh, bạc, đen, biển kiểm soát 21B1-925.11 ông Hà Văn B đã nhận lại.

[8] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Q (tên gọi khác: Nguyễn Hồng Q) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với hình phạt là 04 (bốn) năm tù tại bản án số 185/2021/HS-ST ngày 04-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17-4-2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường bồi thường cho ông Trần Đình Th số tiền 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trần Đình Th có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không trả hết số tiền kể trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hồng Q phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu là 550.000 đồng (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng).*

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
-VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại, NLQ;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phạm Mai Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Huyền **Nguyễn Tiến Sơn** **Phạm Mai Hằng**